

Bản án số: 582/2022/HS-PT

Ngày: 26-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Thi

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Toàn, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 419/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đức T (Tên gọi khác: X), sinh ngày 01/3/2001, tại Quảng Bình. Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Hoàng Văn H, sinh ngày 09/4/2000, tại Đắk Lắk. Nơi đăng ký HKTT: tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H và

bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2021 và bị tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H:* Luật sư Phạm Ngọc Q - Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Gia Lai; địa chỉ: tỉnh Gia Lai, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nguồn tin của quần chúng nhân dân, vào lúc 10 giờ ngày 16/12/2021, cán bộ chiến sỹ Đồn biên phòng I, huyện Đ phối hợp với lực lượng của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Gia Lai cùng Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai bắt quả tang Hoàng Văn H (sinh ngày: 09/04/2000) cùng anh trai là Hoàng Văn L (Sinh ngày 23/10/1998, đều trú tại: tỉnh Gia Lai) và Nguyễn Đức T (sinh ngày 01/3/2001, trú tại tỉnh Gia Lai) đang khuân vác 03 bao nhựa xác rắn màu xanh lá cây đựng bên trong 50 hộp pháo hoa và 20 gói ni lông pháo nổ bi khi đang đi đến khu vực nương rẫy thuộc tỉnh Gia Lai.

Khi bị phát hiện, Hoàng Văn L và Nguyễn Đức T bỏ chạy, còn Hoàng Văn H bị lực lượng chức năng bắt giữ cùng toàn bộ số lượng pháo nêu trên tại chỗ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì Nguyễn Đức T ra đầu thú. Hiện L đã bỏ trốn.

Quá trình bắt quả tang thu giữ: 30 hộp bên ngoài ghi chữ C0845; 20 hộp bên ngoài ghi chữ C0837; 20 bi pháo bi (tất cả được niêm phong theo quy định).

Ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã phối hợp cùng Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Gia Lai tiến hành cân số pháo trên, xác định được: Tổng số pháo đã thu giữ trong quá trình bắt quả tang là 93,8kg. Trong đó, số pháo do Hoàng Văn H vận chuyển là 30,15kg; do Nguyễn Đức T vận chuyển là 30,17kg; do Hoàng Văn L vận chuyển là 33,48kg.

Tại Kết luận giám định số 831/KLGĐ ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: số hộp giấy có chữ C0837 và C0845 là pháo hoa nổ; số vật có hình cầu bằng nhựa, đường kính 2,5cm, có gắn đoạn dây màu xanh là pháo nổ.

Qua điều tra bị can Nguyễn Đức T và Hoàng Văn H khai nhận: Vào sáng ngày 16/12/2021, đối tượng Đoàn Văn T (SN: 1996 tỉnh Gia Lai) gọi điện thoại

cho Hồ Quỳnh A (SN: 2001. tỉnh Gia Lai), là người yêu của Nguyễn Đức T để gặp T và gọi điện thoại cho Hoàng Văn H để thuê T và H đi vận chuyển pháo từ huyện Đ đến huyện Đ với giá 500.000đ/chuyên/người. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, H bắt đầu đi bộ từ nhà mình về hướng xã la Nan, huyện Đ, trên đường đi H ngồi nghỉ mệt thì thấy Nguyễn Đức T và anh trai của H là Hoàng Văn L đi đến, cả ba dừng lại nói chuyện và biết cùng đi vận chuyển pháo cho T.

Sau đó cả ba tiếp tục đi bộ đến địa điểm tập kết pháo thuộc địa phận làng Sơn, xã la Nan thì thấy có một đối tượng người Campuchia đã đứng chờ sẵn cùng với một số bao tải bên trong có đựng pháo, khi thấy H, T và L đến thì người đàn ông này đã bỏ đi, để lại số pháo trên. H, T và L đã cùng nhau chia số pháo này ra và bỏ vào 03 bao tải xác rắn rồi mỗi người vác một bao đi về hướng làng Bi được khoảng 200m thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 2 (hai) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tính từ ngày bắt phạm tội quả tang là 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 16/8/2022, các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn H kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo trình bày nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Hành vi của các bị cáo phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Kết quả điều tra đã xác định: bị cáo T, H và Hoàng

Văn L (anh ruột của H) đi vận chuyển pháo bằng cách thức vác đi bộ cho Đoàn Văn T lấy tiền công. T, H, L mỗi người vác 01 bao tải, trong đó T vận chuyển 30,17 kg pháo; bị cáo H vận chuyển 33,47 kg pháo, đi về hướng làng Bi được khoảng 200m thì bị bắt quả tang, L bỏ chạy trốn. Bản án sơ thẩm đã nhận định các bị cáo không rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, do đó đây không phải là vụ án có đồng phạm nên các bị cáo T, H chỉ chịu trách nhiệm hình sự về trọng lượng pháo do mình vận chuyển. Vì vậy, các bị cáo T, H chỉ chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự ((c) *Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;*). Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự ((g) *Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;*) là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, làm bất lợi cho các bị cáo.

Căn cứ Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022) về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo thì các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo; sửa bản án sơ thẩm, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Đức T, Hoàng Văn H được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

[2] Vào ngày 16/12/2021 Nguyễn Đức T, Hoàng Văn L và Hoàng Văn H được người tên Đoàn Văn T thuê vận chuyển pháo từ bìa rừng làng Sơn, xã Ia Nam, huyện Đ về hướng lô cao su huyện Đ, trong đó Nguyễn Đức T vận chuyển 30,17kg, Hoàng Văn L vận chuyển 33,48 kg, và Hoàng Văn H đã vận chuyển 30,15kg. Kết luận giám định kết luận pháo các bị cáo vận chuyển là pháo hoa nổ.

[3] Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Đức T và Hoàng Văn H đã phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 như bản án sơ thẩm đã qui kết là có căn cứ, đúng tội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo về xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã vi phạm quy định của Nhà nước về vận chuyển các loại hàng hóa cấm lưu thông. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo T sau khi phạm tội đã đầu thú; các bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Xét các bị cáo không có sự bàn bạc, rủ rê nhau từ trước để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo được người có tên Đoàn Văn T thuê vác pháo một cách độc lập nhau, tiền công được trả tương ứng với khối lượng pháo thực vác. Việc gặp nhau trên đường đi vác pháo là hoàn toàn tình cờ và biết được cùng đi vác pháo thuê cho người có tên T cũng là ngẫu nhiên. Mặc dù các bị cáo thực hiện tội phạm vào cùng một thời gian nhưng giữa các bị cáo không có sự rủ rê, bàn bạc trước, không có mối liên hệ, ràng buộc, hỗ trợ lẫn nhau mà hành vi của từng bị cáo đều thực hiện độc lập theo thoả thuận riêng với người thuê có tên Đoàn Văn T. Do đó, đây không phải là vụ án có đồng phạm nên mỗi bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng pháo thực tế do mình đang vận chuyển và bị bắt quả tang. Việc buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ khối lượng pháo của người khác là không đúng, chưa đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015 là không đúng; với khối lượng pháo bị bắt quả tang của mỗi người dưới 40 kg, các bị cáo phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015; do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử các bị cáo theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự 2015, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[7] Do tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm chính sách của Nhà nước về cấm vận chuyển các loại pháo nổ nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đức T và bị cáo Hoàng Văn H;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

• Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 25/12/2021.

• Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được khấu trừ thời gian tính từ ngày bắt phạm tội quả tang là 16/12/2021 đến ngày 25/12/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm .

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSTHAHS-Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Tụ